

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41/2018/HSST**
Ngày 11/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Văn Trung**
- Các Hội thẩm nhân dân : **Ông Hoàng Văn Tư**
Bà Nguyễn Thị Ngọc Yên

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoài Thương**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Tạ Văn Phú**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo.

Long Văn D, sinh năm 1976, tại: Cao Bằng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 16, xã Đắk Drông, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông. Chỗ ở hiện nay: ấp 2, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Nùng; tôn giáo: không; Con ông: Long Trung Q, sinh năm 1947 và con bà Đoàn Thị M, sinh năm 1952; có vợ là Nông Thị H sinh năm 1973; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/4/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: **Nông Thị M**, sinh ngày 27/3/2000 (có mặt)

Địa chỉ: ấp 2, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

* Người giám hộ cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nông Thị H, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: ấp 2, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Long Văn D là chồng của bà Nông Thị H, bà H có con riêng là Nông Thị M sinh ngày 27/3/2000, sống cùng nhau tại Đội 2, ấp 2, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 15/01/2015 (M được 14 tuổi 9 tháng 19 ngày), trong lúc D đang nằm ở võng thì M đến vỗ vào mông của D rồi đi ra khu vực góc bếp đứng. Liên lúc này, D nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục với M nên D đi đến chỗ M đang đứng, tụt quần M xuống và thực hiện hành vi quan hệ tình dục (giao cấu) với M; trong lúc đang quan hệ tình dục thì mẹ ruột của M là Nông Thị H đi về phát hiện và nói "Bố con mày giỏi nhỉ" và đòi tự tử thì D không quan hệ tình dục với M nữa và bỏ đi ra ngoài, sau đó đi làm thuê ở tỉnh Đắk Nông. Đến khoảng 15 giờ 00 một ngày đầu tháng 02/2015, D đi làm trên Đắk Nông về nhà, trong lúc chỉ có D và M ở nhà thì M tiếp tục vỗ mông D nên D dùng tay ôm M, dắt M vào giường tại nhà thực hiện hành vi quan hệ tình dục với M. Sau thời điểm này, khoảng một tuần đến mười ngày, D và M lại quan hệ tình dục với nhau một lần tại giường của M, thời điểm quan hệ tình dục là từ khoảng 22 giờ 00 đến 23 giờ 00.

Ngày 06/12/2017, M đã tố cáo hành vi của D đến Công an xã Đồng Tiến. Cùng ngày, Công an xã Đồng Tiến đã báo cáo, chuyển giao Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú thụ lý theo thẩm quyền.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 323 ngày 08/12/2017 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y, Sở y tế tỉnh Bình Phước đối với Nông Thị M, kết luận: Màng trinh giãn đường kính 2,5cm, có vết rách cũ ở vị trí 3 giờ, 9 giờ đến chân trinh, từ vị trí 4 giờ đến 6 giờ chỉ còn chân trinh, không bầm tím, không xung huyết. Toàn thân không thấy dấu vết tổn thương, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 0%.

Tại Bản cáo trạng số 34/2018/CTVKS ngày 08/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Long Văn D về tội "Giao cấu với trẻ em" theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng 2 Điều 51, điểm a khoản 2 Điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Long Văn D từ 06 năm đến 07 năm tù,

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước trình bày lời luận tội đối với bị cáo và kết luận đối với vụ án; bị cáo Long Văn D không có tranh luận gì về phần tội danh, mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên bị cáo không phạm tội vì bị cáo không thực hiện hành vi giao cấu với người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Long Văn D khai nhận trong quá trình chung sống với vợ (bà Nông Thị H) và cháu Nông Thị M (con riêng của vợ) thì từ năm 2009 đến khi bị bắt tạm giam thì bị cáo không thực hiện hành vi giao cấu với cháu Nông Thị M. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Long Văn D khai nhận hành vi đã thực hiện là tự nguyện, không bị đánh đập, dụ dỗ, cưỡng ép; không có sự bàn bạc, thỏa thuận để thống nhất lời khai giữa bị cáo với người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan từ trước. Tuy nhiên, bị cáo Long Văn D khai nhận hành vi quan hệ tình dục với cháu Nông Thị M từ ngày 15/01/2015 đến ngày 06/12/2017 là khoảng 30 lần là do bị cáo tự nghĩ ra chứ không thực hiện hành vi giao cấu với cháu Nông Thị M trên thực tế.

Tại phiên tòa, người bị hại Nông Thị M, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nông Thị H đã khai nhận hành vi mà bị cáo Long Văn D thực hiện trên thực tế đối với cháu Nông Thị M như nội dung bản cáo trạng đã trình bày.

Xét nội dung lời khai của bị cáo Long Văn D trong quá trình điều tra truy tố (BL52-53, 82-89), lời khai của người bị hại tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố (BL78-81), lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nông Thị H tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố (BL84-89) là hoàn toàn phù hợp nhau; phù hợp bản kết luận giám định về tình dục; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/01/2015 và các ngày (không xác định được) của các tháng từ tháng 01/2015 đến 27/03/2016, được sự đồng ý của Nông Thị M sinh ngày 27/3/2000 (là trẻ em 14 tuổi 9 tháng 19 ngày đến dưới 16 tuổi). Long Văn D là người đã thành niên có hành vi quan hệ tình dục (giao cấu) với Nông Thị M nhiều lần vào khoảng thời gian 22 giờ đến 23 giờ với khoảng thời gian từ 07 ngày đến 10 ngày 01 lần tại nhà mình thuộc ấp 2, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Hành vi của bị cáo Long Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với trẻ em” quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 với tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội nhiều lần.

Hành vi mà bị cáo Long Văn D thực hiện là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe và nhân phẩm danh dự của trẻ em, xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của người chưa thành niên.

Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo Long Văn D đã thực hiện là rất nghiêm trọng, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Long Văn D có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của

mình. Bị cáo Long Văn D là cha dượng của người bị hại, là người bị cáo có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và bảo vệ, lẽ ra bị cáo Long Văn D phải quan tâm chăm sóc và bảo vệ người bị hại nhưng đã thực hiện hành vi phạm tội, xâm hại đến tình dục nhiều lần đối với người bị hại.

Mặc dù khi thực hiện hành vi phạm tội, được người bị hại đồng ý nhưng người bị hại là người chưa thành niên nhận thức về pháp luật cũng như các vấn đề về xã hội còn hạn chế, bị cáo đã lợi dụng sự thiếu hiểu biết của người bị hại để thỏa mãn dục vọng bản thân mà bỏ qua đạo đức và chuẩn mực chung của xã hội. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo Long Văn D thực hiện, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe bị cáo và giáo dục, phòng ngừa chung.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Long Văn D đã không thành khẩn khai báo, không có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, song có nhân thân tốt, bản thân bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, nhận thức và hiểu biết về mặt pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Đồng thời, bị cáo còn được hưởng quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

[3] Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Long Văn D về tội “Giao cấu với trẻ em” theo quy định tại a khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ. Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú về tội danh, đề nghị về mức hình phạt như trên là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về các vấn đề khác:

Trách nhiệm dân sự: chị Nông Thị M, bà Nông Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Đối với 01 cái kéo bằng kim loại, cán dài 7,5cm, cán kéo được bọc nhựa màu xanh, lưỡi kéo dài 10cm. Do không có giá trị sử dụng nên bị tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với bà Nông Thị H mặc dù biết được hành vi phạm tội của Long Văn D nhưng không khai báo, song không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với hành vi giao cấu giữa bị cáo Long Văn D và người bị hại Nông Thị M từ ngày 27/3/2016 đến ngày 06/12/2017 do có sự đồng ý của người bị hại, người bị hại đủ 16 tuổi nên không cấu thành tội phạm, VKSND huyện Đồng

Phú không đề cập đến nên Hội đồng xét xử không xem xét,

Đối với hành vi giao cầu giữa Nông Thị M và Lương Văn T, Nông Văn D xảy ra vào khoảng tháng 5,6/2016 do có sự đồng ý của người bị hại, người bị hại đủ 16 tuổi nên không cấu thành tội phạm, VKSND huyện Đồng Phú không đề cập đến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Long Văn D phải nộp theo quy định tại Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2016 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Long Văn D phạm tội “Giao cầu với trẻ em”

Căn cứ vào căn cứ vào điểm a, khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; các Điều 38, 50; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Long Văn D 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam là ngày 16/4/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cái kéo bằng kim loại, cán dài 7,5cm, cán kéo được bọc nhựa màu xanh, lưỡi kéo dài 10cm.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Long Văn D phải nộp là 200.000đồng

4. Bị cáo Long Văn D, bị hại Nông Thị M, người có quyền và nghĩa vụ liên quan bà Nông Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú
- Công an huyện Đồng Phú;
- Bị cáo (01 bản) người tham gia tố tụng;
- TTLLTP- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Trung